

Giá trị thơ tình của Nã-phá-Luân

(300 phong, bán 15000 phang vàng)

« Giá trị thơ tình », mới nghe cái đề, phần đông văn sĩ, nhất là mấy nhà thiển niên đa tình đã có bụng mừng thầm. Mừng vì trong cơn không hoảng thất nghiệp này, báo sách bán không chạy, tiền thay thế cũng ít; nếu như thơ tình mà được giá, có người xuất bạc vạn ra mua, thì vật « thổ sản tiếng me » và cũng là cái nghề quen thuộc sở trường của mình, muốn mấy cũng có, lạ là 300 phong như thơ của Nã-phá-Luân kia, mà mỗi hàng thơ tình không phải là đồ ngất lăm sao!

Nhưng bấy khoan đã, đừng có mừng vội! Người ta qui chuồng thơ tình, không phải thơ tình kia có giá trị gì đâu, giá trị đặc biệt là tại cái người viết thơ tình. Cái người mà anh hùng như vua Nã-phá-Luân, thì cái gì cũng được người ta qui chuồng, mà thơ tình là một vật qui trong trăm ngàn vật khác.

Ở thành Ky có bán đến giá nhiều phong thơ tình của Nã-phá-Luân. Thơ tình này chính tay vua viết gởi cho Hoàng-hậu Marie Louise con 318 phong, trong có 112 phong là lúc vua ở Nga gởi về, đây đủ chứng Nã-phá-Luân là người đa tình chưa công bố, giá trị rất quý. Năm 1933 ở bán 8 phong thơ của Nã-phá-Luân gởi cho M^{lle} Joséphine, cộng giá vàng Anh là 4.400 phang. Chủ những phong thơ ấy là ai, đương còn giữ bí mật, chỉ nghe nói Đại-ông-tước nước Áo là con cháu Hoàng-tôn hiện bảo tồn vật quý ấy.

Lại chánh phủ Pháp xuất 15.000 phang vàng mua cả những thơ từ do tay vua Nã-phá-Luân viết cộng là 300 phong, trong có nhiều bức chưa in hành, lại có một bức thơ

VĂN XƯA

Thi-văn với cô-tích nước nhà

VIỆT-NGÂM LỤC SAO

(Tiếp theo Phụ-trưởng số 830)

Núi Ngủ-hành

Núi này ở Quảng-nam, bên kia Tourane, bên biển bên sông, giữa bãi cát trắng rộng lên 5 hòn, toàn là đá cả, trong có hòn Thủy-sơn là đẹp, nào chùa, nào đền, nào động đều ở hòn ấy.

Lịch sử núi này, nằm trên như như Tiếng-dân có thuật một bài, đây tôi nói một ít thì đã vịnh về núi ấy. Hiện nơi vách đá động Huyền-Không có khắc nhiều bài, nhưng có vài bài xuất sắc hơn:

1) Bài thi ông Bùi-văn-Di

Ngủ-hành là khi dứt siêu nghiên,
五行秀氣鬱岩巖
Hải thượng tam thần định bất diên
海上三神定不遷

Nhật nguyệt cửa thiên hồi động khẩu
日月九天迴洞口
Ba đảo van khoáng đẳng nhâm gưu.
三島崑崙等臨牛

Tĩnh không thạch bích sanh hàn vũ,
晴空石壁生寒雨
Dạ bán chung thanh lạc nộn triều.
夜半鐘聲落暎朝

Lâm thử giang sơn kỳ thắng tuyệt,
臨此江山奇勝絕
Toa giáo khố lỗi nhất thời tiếu.
陶嘉穀愧隸一時笑

DỊCH:
Khi thiêng núi ngất núi chon von,
có danh tiếng nhất, trong có thuật
rõ kế hoạch chiến trận của nước
Pháp vào khoảng đời ấy.

Đấy, thơ tình của vua Nã-phá-Luân gọi giá là thế.

Nếu chỉ học vua Nã-phá-Luân một môn « viết nhiều thơ tình » thì trong làng văn sĩ ta sản xuất biết bao nhiều Nã-phá-Luân!

X. X. T.

Rõ thật bằng-lai giữa biển con.
Nhật nguyệt chín tầng soi cửa động.
Ba đảo muôn lớp đội sườn non.
Trời quang, vách rí hơi mưa lạnh.
Đêm vắng, chuông gha ngọn sóng dồn.
Kỳ thắng giang sơn xem đến đây.
Bao nhiêu khối vớt bằng tiên môn.

2) Bài ông

Trương-quang-Đàn

Bạch thạch hoàng sa tấp tể đới,
白石黃沙聚作堆
Thống thống dứt dứt khi dai dai.
統統斷斷氣佳佳

Thiên quang vân ảnh tình lâm động,
天光雲影晴臨洞
Hải sắc giang dung hiện thượng đới.
海色江容映上臺

Tĩnh cảnh chỉ ưng tiên mặc trở,
靜境祇應仙葛屨
Thanh du hoàn hữu sự tra lai.
清遊還有使來來

Trung tư trở giá niên tiên sự,
中思阻礙年前事
Đế ý thần lâm tại thử hồi.
帝意神臨在此回

DỊCH:
Hai mươi năm lẻ xuống trần gian,
Ngắm lại bằng-lai giữa biển con.
Ba đảo muôn lớp đội sườn non.
Trời quang, vách rí hơi mưa lạnh.
Đêm vắng, chuông gha ngọn sóng dồn.
Kỳ thắng giang sơn xem đến đây.
Bao nhiêu khối vớt bằng tiên môn.

Cát vàng đá trắng khéo xây nên,
Ngai vàng, cửa sổ đẹp soi thiêng.
Tia sáng bóng mây soi thần động,
Màn sông sắc biển sớm lên đèn.
Màn tiên, cảnh vắng dành xa tục,
Thuyền sứ chơi thành lại dạo bên.
« Trớ gis », chuyện xưa ngồi nhớ lại,
Lòng thành kẻ dưới thâu bề trên.

Hai bài thơ trên có khắc vào tường
đá nơi Huyền-Không-dộng. Bài ông
Bùi văn 3, 4, 5, 6 hay tuyệt, nhưng
câu kết tam thường quá, không
xứng. Bài ông Trương câu 3, 4 cũng
khắc hoạc, song 2 câu đầu lại viết
y 2 câu thi của Tô-dông-Pha.

3) Thi cụ

Nguyễn-thượng-Hiền

a) Ngộ nhập hồng trần thập ngũ niên,
誤入紅塵廿五年
Bằng-lai hải thượng tá mang nhiên.
 bằng lai hải thượng tá mang nhiên

Như kim đảo đảo tàng-chân động,
如今到得靈真洞
Táo thạch niêm hoa lệ chúng liên.
 掃石拈花露染仙

b) Linh ứng đài cao ẩn tủy vi,
靈應臺高隱翠微
Tàng-chân động cổ thạch thai hy.
 藏真洞古石苔希

Tha phong độc ý tàng-quan vọng,
 秋風獨倚松關望
Bất kiến thiên nhai hải hạc phi.
 不見天涯海鶴飛

c) Âm bãi tàng giao tọa tủy vi,
 飲罷松腰坐翠微
Tiên ông tăng thử tức trần kỳ.
 仙翁竹此息塵機

Có nhân tung tích quán hươu vẩn,
 故人蹤跡在休閑
Nhật phiên nhân vận vận lý phi,
 一片閒雲萬里飛

DỊCH:
a) Hai mươi năm lẻ xuống trần gian,
Ngắm lại bằng-lai giữa biển con.
Ba đảo muôn lớp đội sườn non.
Trời quang, vách rí hơi mưa lạnh.
Đêm vắng, chuông gha ngọn sóng dồn.
Kỳ thắng giang sơn xem đến đây.
Bao nhiêu khối vớt bằng tiên môn.

b) Linh ứng đài cao ẩn tủy vi,
Tàng-chân động cổ thạch thai hy.
Cổ thụ giữa cửa Tùng-quan ngấm,
lạc biển bay mù cả thấy đảo.

c) Non cao mấy chén rượu tùng say,
lạc tục, tiên ông ẩn chốn này.
Tàng tích người xưa thôi chờ hỏi:
Cúm mây muốn giếm tự do bay.

Mấy bài thi này trước kia ký giả
gửi trên tường với, chính chữ cụ
vết. Sau đôi ba năm thấy dễ bởi
mất. Lối thi cụ Mai-Sơn có vẻ tiên
phong đạo cốt. Đọc qua như mình
ở ngoài cõi trần.

Đang nực cười là thi hay ấy đã
bôi mất mà trên tường đá nay thấy
khắc thêm vô số là thi dở. Ngủ-
hành-sơn mà có tiên, chắc không
khỏi cười ngấm.

Thi dở vịnh Ngủ-hành-sơn, chỉ

VĂN NAY

Đáp lại bài bán sấu

(Tiếng-Dân số 827)

Nhà thi sĩ Bích-Khê muốn bán sấu
của mình, mỗi sấu có vẻ thanh cao,
và chút thi vị. Không biết có ai trả
lời cho tác giả không, chờ tôi cũng
là người đồng bịnh, mà nghe có
người rao, không nín thính được.
Vây có bài thơ rằng:

Mình mông nước thăm non cao,
Thi nhân có kẻ, di rao hàng sấu.
Nực cười cho khách mây rêu,
« Sấu không vốn lãi » lại cầu người
mua.

Chuyện trần thế găm xem cũng lạ,
Bán hàng sấu đời có gã Bích-Khê!
Sầu chỉ chi mấy khối chắt chùng ghà,
Rao rai hòng mà khách mua nghe
vắng ngắt.

Mua trước, mua quyền, mua bằng,
mua sắc.
Trường đua chen đua dật mảy cũng
bạm mua.

Một ghé quan nghìn ức vẫn không
thừa.
Đường danh lợi, xe ô tô đua chạy
mệt.

Thú vật chắt đời ra ra phê,
Món sấu kia đem bán thách cho
ma nào?

Chính sấu tôi cũng chắt tự non cao.

« Sấu » bài trên là xuất sắc, ngoài ra
có vài bài quốc âm, nhiều báo đã
dăng, không phải thuật lại. Tiếc có
bài thi của ai, ký giả không được
nghe toàn bài, chỉ nghe có 7 chữ,
mà tả ra thân phận và bản sắc Ngủ-
hành-sơn:

Cao tôn quần sơn độc hân danh.
高選羣山獨有名
Cao thua các núi chỉ danh tôn.
Hay tuyệt!

1) Triều Minh-mạng vua hay vào vịnh
vực Ngủ-hành, nghe dân báo của, cụ Phan-
thanh-Gián làm Tổng-đốc Quảng-nam dâng
sớ can. Trong Ngự-chế văn-tập có chép
chuyện: Phan-thanh-Gián trở giá.

2) Đền là cảnh ở núi Ngủ-hành.

Ngân muôn học cứ chứa vào thêm
mốc còi,
Nghe vũ trụ còn nhiên thế giới.
Rủ nhau tìm đất mới thử xem sao,
Kim, bích tinh, ta đi khắp các tỉnh cầu:
Mấy xứ mời hàng sấu « chắt chùng ghà ».
Đuổi cảnh đẹp toang muôn lớp đất,
Xong tay vượt thẳng mấy tầng trời.
Mang sấu tới đó bán chơi.

Từ-Tâm

Tự trào

Muốn gởi thơ lên hỏi cụ trời
Tại sao mình mãi thế này thôi /
Thi ngấm lặc vận bình ra trôi;
Chết bán quên so lữ với lời;
Đất cứ xoay hoài thân lẫn mạn,
Sức không xoay nổi số luân-bồi.
Nghĩ mình chẳng giống như ai hết,
Thù chữ « tiên » thêm trái chữ « thời ».

Bằng-Hà

MỘT THƯ ĐẠN MỚI PHÁT MINH RẤT KỶ ĐỜI

(Bản sang quán dịch mà biết trở về)

Báo Trần-Nam Tân có đăng cái
tin: Ở Ba-lam nước Đức có một
nhà công trình sư ở xưởng quán
giới, mới phát minh một thứ đạn
rất kỳ đời. Đạn này bắn sang trên
địa quán dịch, nó bay một vòng
rồi bay ngay về nơi cớ là nơi
bắn đi.

Nhân thứ đạn phát minh mới ấy,
kỹ sư định trừ cách đặt một bộ
máy chụp bóng « tự động » lên trên
viên đạn ấy, bắn sang trên địa
quán dịch, khi nó bay về là chụp
được tấm ảnh dính trên ấy rõ
ràng, không cần phải dùng đến
thăm tử dò xét khó khăn như trước.

Trong trận thế giới đại chiến thế
hạ, sẽ thấy viên đạn chụp ảnh kỳ
đời ấy. Hiện người Đức đương ngầm
ngầm chế tạo cho được hoàn thiện
mà còn giữ bí mật.

Thấy nói vậy hay vậy, chỉ các
nhà khoa học mới biết chuyện thiệt
hay không.

BÁ = TƯỚC MÔNG = THỂ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas

== 10 ==

Dịch - giả : Nam-Son

Kha-dông-Thuộc trợn mắt nhìn Đấng-Lát (anh này đương giả bộ lấy làm lạ):

— Cái gì vậy?

Đấng-Lát trả lời:

— Biết đâu, tôi biết đâu? Tôi cũng như bạn, thấy vậy hay vậy.

Kha-dông-Thuộc đưa mắt tìm Phi-Nhân: anh này đã trốn đâu mất.

Khi ấy Kha-dông-Thuộc mới hiểu cả công chuyện, mới nhớ lại cả các việc Đấng-Lát và Phi-Nhân bàn tính ngày hôm qua.

Kha-dông-Thuộc nói to lên:

— Ô! Ô! Có phải là cái kết quả của việc trắng giốn của bạn hôm qua không, Đấng-Lát? Nếu vậy, thì nguy cho người nào gây ra việc ấy, vì là việc đáng nên buồn.

Đấng-Lát cũng la to lên:

— Phải đâu, thì tôi đã xé tấm giấy rồi, bạn không thấy sao?

— Bạn không xé, bạn ném dưới gốc cây mà thôi.

— Thôi, làm thỉnh đi, bạn không thấy gì cả, khi ấy bạn say như tử mà!

Kha-dông-Thuộc hỏi:

— Phi-Nhân đi đâu rồi?

Đấng-Lát trả lời:

— Không biết! có lẽ anh đi làm việc riêng của anh; nhưng hãy dẹp chuyện ấy đi mà lo cứu giúp những người bị tai nạn đây thì hơn.

Trong lúc hai người nói chuyện với nhau đó, Đấng-Thê vừa cười vừa bắt tay chào các bạn, và nói:

— Các bạn hãy yên tâm, việc làm lỡ này rồi sẽ biết, và có lẽ tôi không đi đến lao tù cũng nên.

Đấng-Lát, như đã nói trên, đã xen vào trong đám đông và nói:

— Tôi dám chắc vậy.

Đấng-Thê bước xuống tầng lầu, viên cầm đi trước, liếc bao vây chung quanh. Chàng lên xe hơi để được gần ngoài cửa, hai người lính và viên cầm lên xe, khi xe sắp sửa chạy về Marseille (Mạt-xây), thì Mai-thiết-Thanh chạy ra bên mà gọi:

— Chao anh, anh Đấng-Thê! anh

Đấng-Thê!

Đấng-Thê nghe tiếng cuối cùng và như khóc như than của Mai-thiết-Thanh, chồm dấn ra ngoài xe mà đáp:

— Em Mai-thiết-Thanh! Chào em.

Chỉ nói được mấy tiếng thì xe đã đi tụt vào góc Saint-Nicolas (Xanh-ni-cô-la), khuất mất.

Mô-Ren bảo các khách dự tiệc:

— Anh em đợi tôi ở đây, tôi ra thuê xe hơi đi thẳng đến Marseille (Mạt-xây), xem thử sự thể ra thế nào, rồi sẽ trở về tin lại cho.

Liền theo đó bao nhiêu người trong phòng đều đồng thanh la lên:

— Ông hãy đi đi / ông hãy đi đi / rồi về mau / về mau!

Hai người đi rồi, những người còn ở lại đều có vẻ lo ngại:

Ông lão Đấng-Thê và nàng Mai-thiết-Thanh dần dần ngồi im, ai lo nghĩ ngợi phần này; nhưng sau bốn mắt gặp nhau, hai người mới ôm lấy nhau mà than thở khóc lóc.

Trong lúc đó Phi-Nhân trở vào, rót nước uống rồi lại ghé ngồi.

Cái ghế chàng ngồi đó, tình cờ lại gần cái ghế mà nàng Mai-thiết-Thanh ngã vào sau khi rời tay ông già Đấng-Thê.

Như tự nhiên, Phi-Nhân rút lui cái ghế của chàng.

Kha-dông-Thuộc vừa nhón sống Phi-Nhân vừa nói với Đấng-Lát:

— Anh đó.

— Tôi không tin, tưởng em như thế mà làm gì được; nhưng dầu sao mặc lòng, việc này ai gây ra sẽ chịu lấy trách nhiệm.

— Bạn quên nói đến người xúi xẻo.

— Có đời nào người ta chịu trách nhiệm về đầu người ta nói trống giữa trời!

— Phải, nhưng khi đầu người ta nói trống giữa trời đó lại rơi trở xuống, đầu nhón xuống trước.

Trong lúc đó, bao nhiêu người khách khác cũng đều bình luận về vụ bắt bớ này, người nói thế này, người nói thế nọ.

Bỗng có tiếng hỏi:

— Còn anh, Đấng-Lát, ý kiến anh đối với vụ này thế nào?

Đấng-Lát trả lời:

— Tôi, tôi chắc là anh có đem một vật cấm gì về, nên mới bị bắt đó.

— Nếu thế thì anh phải biết làm chớ, anh là kẻ-toán-viên mà!

— Phải, nhưng viên kế toán chỉ biết những hàng gì người ta khai rõ với mình; tôi chỉ biết tàu chở bông vải mà thôi, bông vải mà chúng tôi lấy ở Alexandrie (A-lét-dăng-đi-ri), nhà ông Bát-tê-Rê, và ở Smyrne (Xiết-miét), nhà ông Bát-Can, ngoài ra đừng hỏi tôi vật gì nữa.

Ông lão Đấng-Thê nói giọng nhẹ một nhọc lắm:

— Bây giờ tôi mới nhớ, hôm qua nó nói nó có đem về cho tôi một thùng ca-phê và một thùng thuốc lá.

Đấng-Lát nói:

— Thấy chưa! Đấng-Lát! Trong khi chúng tôi vắng mặt, số Thương-chánh xuống lục soát dưới tàu Pha-ra-ông, tìm thấy những vật quý giá chớ gì.

Nàng Mai-thiết-Thanh không lời Đấng-Lát đùa ấy chút nào hết; bấy giờ nàng dần dần dấn dấn trong lòng, nay nàng vùng khóc òa lên.

Ông lão Đấng-Thê nói mà có lẽ tự ông không biết ông nói gì.

— Còn có hy-vọng! Còn có hy-vọng!

Đấng-Lát lặp lại:

— Hy-vọng!

Phi-Nhân cũng muốn lặp lại tiếng hy vọng ấy lần nữa, nhưng họng cứng, lại môi run lập cập, nói không ra tiếng.

Một người này giờ đứng chực trước cửa, không nói gì hết, vùng la lên:

— Này, có chiếc xe hơi đi đến kia kia! A, ông Mô-Ren! chắc ông đem tin lành về đây.

Mai-thiết-Thanh và ông lão Đấng-Thê lại dật chạy đón ông chủ tàu, và gặp ông này ngay chỗ cửa.

Hai người đồng hỏi một lượt:

— Sao, thưa ông?

Mô-Ren vừa gục đầu vừa trả lời:

— Chà, việc nghiêm trọng hơn chúng ta tưởng nhiều lắm.

Mai-thiết-Thanh la lớn lên:

— Thưa ông, thưa ông, anh Đấng-Thê của tôi có tội gì đâu!

Mô-Ren trả lời:

— Tôi cũng tin như vậy, nhưng bị người ta cáo là có tội....

Ông lão Đấng-Thê hỏi:

— Thưa, cáo về tội gì?

— Là một tay giao thông của phái Nã-phá-luân.

— Ai có sống vào khoảng ấy mới rõ lời cáo mà Mô-Ren mới nói đó quan hệ ra thế nào.

Mai-thiết-Thanh la lên một tiếng. Ông lão Đấng-Thê bỏ lên trên chiếc ghế.

Kha-dông-Thuộc nói nhỏ với Đấng-Lát:

— A, bạn gạt tôi, lời nói giữa hôm qua, bạn đã thi hành rồi đó: tôi

không muốn cho ông giả và cô gái kia chịu nạn như thế, tôi sẽ nói hết với họ.

Đấng-Lát chụp lấy tay Kha-dông-Thuộc mà nói nhỏ:

— Làm thỉnh đi, khổ nạn, ai nói với bạn rằng Đấng-Thê quả vô tội? Tàu Pha-ra-ông ghé đảo En-bô, nó lên đất, ở lại Porto-Ferrajo (Bọt-tô-phe-rô) một ngày thẳng thét; nếu người ta bắt được trong mình nó giấy má thư từ gì chứng cái tội nó, thì ai bình nó, đổ khối tội tăng phàm...

Kha-dông-Thuộc, vì lòng ích-kỷ, cho ngay lời nói ấy là cứng lý, chỉ đứng nhìn Đấng-Lát, đôi mắt dờn dác, vừa sợ sệt vừa đau đớn, và bước tới một bước lại bước lui hai bước.

Anh ta nói nhỏ trong miệng:

— Đợi xem ra sao đã.

Đấng-Lát nghe thế, mừng quỳnh, nói theo:

— Phải, đợi đã; nếu nó thiệt vô tội, thì người ta sẽ thả nó ra, rồi lấy với nó.

— Vậy thì đi ta, tôi không thể ở đây lâu.

— Phải lắm, đi ta!

— Đừng thêm những tay vào khỏe hơn.

Hai người ra đi, Phi-Nhân bước lại bắt tay Mai-thiết-Thanh mà đưa nàng về làng Cát-tân. Bạn hữu Đấng-Thê thì lại gần đũa giắc ông lão đổ chết dở sống kia về đường Máy-làng.

Trong giây phút, cái tin Đấng-Thê bị bắt về tội thông tin cho phái Nã-phá-luân truyền vang trong thành phố.

Mô-Ren đi theo viên kế toán của

ông và Kha-dông-Thuộc, vì ông cũng nôn nã về Mạt-xây để tìm quan quyền thẩm-phán, mà ông có quen sơ, để hỏi thêm cho biết Đấng-Thê thế nào.

Ông ta hỏi:

— Đấng-Lát, anh có tin Đấng-Thê thiệt có tội gì không, anh?

Đấng-Lát trả lời:

— Thưa ông, tôi đã thưa với ông rằng: Đấng-Thê có cho tàu ghé đảo En-bô mà không có gì hết; vì thế nên tôi cũng phải nghi.

— Ngoài tôi ra, anh còn có nói với ai khác?

Đấng-Lát trả lời, giọng nghe yếu ớt lắm:

— Tôi giữ kín lắm, thưa ông. Vì chủ ông, là ông Bô-li-ca Mô-Ren, theo phái Nã-phá-luân, mà người ta tình nghi ông: tôi sợ làm hại Đấng-Thê mà lộ lấy đến ông. Việc này chính là một việc mà tôi có bổn phận phải nói rõ với ông mà dấu kín với người khác.

— Phải, Đấng-Lát, phải, anh biết đều lắm đó; vì thế nên tôi đã có nghĩ đến anh, nếu Đấng-Thê lên làm cai tàu Pha-ra-ông.

— Thưa, ông nói sao?

— Tôi có hỏi trước Đấng-Thê thử anh ta đối với anh thế nào, và anh ta có chịu dùng anh nữa không; vì anh vui với nhau như bạn bè thật lắm.

— Nó trả lời với ông thế nào?

— Anh ta nhận có lỗi với anh, vì một việc gì đó, anh ta không nói rõ, nhưng thêm rằng: người nào được chủ tàu tin dùng thì anh ta cũng tin dùng.

Đấng-Lát nói thêm trong miệng:

— Giỏi đi bộ đi bụng!

Kha-dông-Thuộc xen vào:

— Tội nghiệp, Đấng-Thê tử tế lắm.

Mô-Ren trả lời:

— Phải, nhưng... nhưng chuyện phải nghi ngờ là tàu Pha-ra-ông không có cái đây.

(Còn nữa)